

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hồ.

Ông Vũ Xuân Tuất.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-KDTM ngày 23/01/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-KDTM ngày 03/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-KDTM ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H.

Địa chỉ: 25B, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H, sinh năm: 1975 – Trưởng bộ phận thu giữ và xử lý nợ tài sản đảm bảo hoặc bà Phan Thành Nhã U, sinh năm: 1995 (văn bản ủy quyền số 505/2018/UQ-HDB ngày 25/10/2018).

Cùng địa chỉ: 25B, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Lan H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 78 ấp B, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty H

Địa chỉ: 78 ấp B, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Chị Phan Thị Lan H – Chủ tịch kiêm giám đốc công ty.

Địa chỉ: 78 ấp B, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phan Thành Nhã U trình bày:*

Ngân hàng H đã cho chị Phan Thị Lan H – Chủ DNTN Hương N vay số tiền 900.000.000 đồng với thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất theo từng thời kỳ và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng gửi đến bên vay trong suốt thời gian vay thực tế, mục đích vay để mua xe ô tô theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 9024/15/HĐTDTDH-CN/161 ngày 21/9/2015 và đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 9024/HĐTDTDH-CN/161/ĐNGN-KUNN-01 ngày 21/9/2015.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, DNTN Hương N và Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0520/15/HĐBĐ-161 ngày 21/9/2015 với nội dung thế chấp 01 xe ô tô hiệu Toyota, số loại Camry - màu nâu vàng, số khung 0FK4F6003152, số máy 2AR1354607, biển số 60A – 237.08 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031133 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/9/2015 đứng tên DNTN Hương N và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/9/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng.

Quá trình vay, chị H – Chủ DNTN Hương N đã nhận đủ số tiền 900.000.000 đồng nhưng đến hạn không thanh toán được nợ như thỏa thuận trong hợp đồng, đồng thời DNTN Hương N chuyển đổi thành Công ty H, nên Ngân hàng sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu chị H phải thanh toán số tiền nợ tam tính đến ngày 27/9/2019 là: 334.078.383 đồng.

Trong đó: - Nợ gốc: 262.800.000 đồng.

- Nợ lãi trong hạn: 32.736.895 đồng.

- Nợ lãi quá hạn: 38.541.488 đồng.

và lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2019 đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp nêu trên được dùng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn - Chị Phan Thị Lan H trình bày:*

Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng chị H vắng mặt nên không có trình bày.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty H trình bày:*

Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đại diện theo pháp luật công ty vắng mặt nên không có trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu ý kiến:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định; hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H, hợp đồng tín dụng số 9024/15/HĐTDTDH-CN/161 ngày 21/9/2015, hợp đồng thế chấp số 0520/15/HĐBĐ-161 ngày 21/9/2015 và quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo hợp đồng tín dụng số 9024/15/HĐTDTDH-CN/161 ngày 21/9/2015 ký giữa chị Phan Thị Lan H – DNTN Hương N với Ngân hàng H và đơn đề nghị giải ngân, kèm khế ước nhận nợ số 9024/HĐTDTDH-CN/161/ĐNGN-KUNN-01 ngày 21/9/2015 thể hiện chị H – Chủ DNTN Hương N có vay của Ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận theo từng thời kỳ của Ngân hàng, để mua xe ô tô và thời hạn vay là 48 tháng.

Đồng thời, chị H – Chủ DNTN Hương N và Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0520/15/HĐBĐ-161 ngày 21/9/2015 với nội dung thế chấp 01 xe ô tô hiệu Toyota, số loại Camry - màu nâu vàng, số khung 0FK4F6003152, số máy 2AR1354607, biển số 60A – 237.08 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031133 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/9/2015 đứng tên DNTN Hương N và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/9/2015 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng

là đúng theo quy định.

Quá trình vay chi H – Chủ DNTN Hương N đã không thanh toán tiền đúng hạn cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc và báo nợ quá hạn nhưng chi H – Chủ DNTN Hương N cũng không thanh toán nợ như đã ký trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn ngày 07/9/2018 cho DNTN Hương N.

Đồng thời Tòa án đã nhiều lần triệu tập chi H – Chủ DNTN Hương N và đại diện theo pháp luật của Công ty H để làm việc nhưng chi H vắng mặt không có lý do thể hiện không có thiện chí hòa giải hay trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 25/10/2018, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Phan Thị Lan H – Chủ DNTN Hương N phải thanh toán số tiền nợ nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án thể hiện DNTN Hương N đã chuyển đổi thành Công ty H, đồng thời theo các bản cam kết của DNTN Hương N thì doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ chưa thanh toán; mặt khác Ngân hàng có đơn khởi kiện bổ sung chỉ yêu cầu chị Phan Thị Lan H phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn thiếu nên căn cứ Điều 183 Luật doanh nghiệp buộc chị Phan Thị Lan H phải có trách nhiệm thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Trường hợp chị H không thanh toán được khoản nợ trên thì tài sản thế chấp được đảm bảo thi thành án theo quy định.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[5] Quan điểm của viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 118 Luật doanh nghiệp; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng H về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với chị Phan Thị Lan H.

[2] Chị Phan Thị Lan H phải thanh toán cho Ngân hàng H số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2019 là: 334.078.383 đồng.

Trong đó: - Nợ gốc: 262.800.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 32.736.895 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 38.541.488 đồng.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Phan Thị Lan H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9024/15/HĐTDTDH-CN/161 ngày 21/9/2015 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9024/HĐTDTDH-CN/161/ĐNGN-KUNN-01 ngày 21/9/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Trường hợp chị Phan Thị Lan H không thanh toán số tiền nợ trên thì tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hiệu Toyota, số loại Camry, số khung 0FK4F6003152, số máy 2AR1354607, biển số 60A – 237.08 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031133 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/9/2015 đứng tên DNTN Hương N theo hợp đồng thế chấp số 0520/15/HĐBĐ-161 ngày 21/9/2015 được đảm bảo thi hành án theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Lan H phải chịu 16.704.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí 8.890.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001259 ngày 23/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương